

*Ghi chú: Nội dung dưới đây là toàn bộ bản dịch sang tiếng Việt từ bài viết bằng tiếng Trung Quốc của nhóm học giả Trung Quốc, nhằm mục đích cung cấp thông tin và tư liệu nghiên cứu. Do đó, không thể hiện quan điểm của website nghiencuubiendong.vn hay quan điểm của Việt Nam.*

---

*Bài đăng trên Tạp chí Khoa học Trung Quốc, ngày 15/3/2018*

**Bản đồ đường biên giới quốc gia và bản đồ đường phân khu hành chính thể hiện đường chữ U là đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc**

*Nhóm tác giả: Danling Tang<sup>1,2\*</sup>, Yupeng Liu<sup>1,2</sup>, Xiaoguang Hao<sup>3</sup>, Changxia Wu<sup>1,4</sup>, Sufen Wang<sup>1,2</sup> & Yuwei Yin<sup>1,2</sup>*

<sup>1</sup>*Viện Nghiên cứu Hải Dương Biển Đông thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc; Phòng Thí nghiệm trọng điểm về Viễn thám Đại dương tỉnh Quảng Đông (LORS); Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về Hải dương học Nhiệt đới (LTO); Quảng Châu 510301;*

<sup>2</sup>*Đại học Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc, Bắc Kinh, 100049;*

<sup>3</sup>*Viện Nghiên cứu Đo lường và Địa Vật lý, Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc, Vũ Hán, 430077;*

<sup>4</sup>*Quản lý Hàng Hải, Đại học Dalhousie, Halifax B3H 4R2, Canada*

*\*Trưởng nhóm, phụ trách liên lạc, E-mail: lingzistdl@126.com*

**Dẫn đề:** Tập “Bản đồ mới của Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa” xuất bản tháng 4/1951 trong đó có vẽ biên giới trên biển của Trung Quốc là một đường nét liền hình chữ U trên Biển Đông được coi là bằng chứng lịch sử quan trọng về đường biên giới trên biển của Trung Quốc. Nghiên cứu phát hiện rằng, bản đồ đó dùng ký hiệu (·>——<·) khi đó là ký hiệu biên giới quốc gia để vẽ đường biên giới chữ U trên Biển Đông; đồng thời dùng đường màu đỏ khi đó là đường phân khu hành chính để vẽ đường chữ U này. Trên bản đồ đó, Biển Đông được đặt trong phạm vi quản lý của khu hành chính Trung Nam; đường biên giới chữ U trên Biển Đông bao gồm quần đảo Đông Sa; quần đảo Hoàng Sa (Trung Quốc gọi là Tây Sa),

quần đảo Trường Sa (Trung Quốc gọi là Nam Sa); quần đảo Trung Sa; đảo Đài Loan; Vịnh Bắc Bộ; bãi cạn James Shoal (Trung Quốc gọi là bãi Tăng Mẫu) và một số đảo khác. Tầm bản đồ này do Quang Hoa và Hội Khoa học Địa chất (Guanghua & Geological Society) biên tập; được xuất bản bởi Hiệu sách Tam Liên thuộc Công ty Phát hành Bản đồ và Sách Trung Quốc. Nghiên cứu chỉ ra rằng, đường chữ U là đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc; chủ quyền thuộc về Trung Quốc; cả hai cách vẽ “đường chữ U nét đứt” hay “đường chữ U nét liền” đều là phương pháp vẽ đường biên giới trên biển của Trung Quốc được quốc tế công nhận; nhóm nghiên cứu kiến nghị rằng, sử dụng cụm từ “đường biên giới chữ U trên Biển Đông” là cách dùng từ mang tính hình tượng, chính xác, hoàn chỉnh và khoa học để biểu thị đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc.

**Từ khóa:** Biển Đông; đường biên giới nét liền; năm 1951; đường phân khu hành chính; đường biên giới chữ U trên Biển Đông.

---

Bản đồ được coi là một loại căn cứ được quốc tế công nhận về lãnh thổ của một quốc gia và bản đồ cũng có vai trò quan trọng trong việc phản ánh quá trình hình thành và phát triển của các đường biên giới<sup>[1]</sup>. Cùng với xu hướng phát triển của công nghệ, chức năng và vai trò của bản đồ ngày càng được Tòa án quốc tế đề cao<sup>[2]</sup>. Bản đồ đường chữ U (đường biên giới chữ U) mà Trung Quốc vẽ trong lịch sử có giá trị chứng minh rất cao khẳng định chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông<sup>[3]</sup>. Do đó, việc phát hiện và nghiên cứu đường chữ U và những bản đồ lịch sử liên quan là một cách quan trọng để chứng minh đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc.

Từ cổ chí kim, việc dùng bản đồ do Trung Quốc xuất bản chính thức hoặc phi chính thức luôn là một biện pháp thể hiện chủ quyền biên giới quốc gia của Trung Quốc, trước khi công bố bản đồ đường nét đứt trên Biển Đông, trong số những bản đồ chính thức được chính phủ Trung Quốc xuất bản đã có đánh dấu các đường biên giới trên đất liền và trên biển<sup>[4]</sup>. Do thiếu tiêu chuẩn quốc tế thống nhất về việc vẽ bản đồ, nên vấn đề biên giới trên Biển Đông được nhiều học giả tranh luận<sup>[5]</sup>, ví dụ như sự khác biệt trong cách vẽ “đường chữ U nét liền” hay “đường chữ U nét đứt” trên Biển Đông<sup>[5,6]</sup>; sự khác biệt trong các ký hiệu biểu thị đường biên giới trên biển<sup>[7,8]</sup> hay chủ quyền và quyền quản lý tương ứng với đường chữ U

trong các bản đồ của Trung Quốc<sup>[9]</sup>. Chúng ta cần các tấm bản đồ cổ để chứng minh<sup>[10]</sup> và để nghiên cứu sự phát triển của đường chữ U trong lịch sử<sup>[11]</sup>.

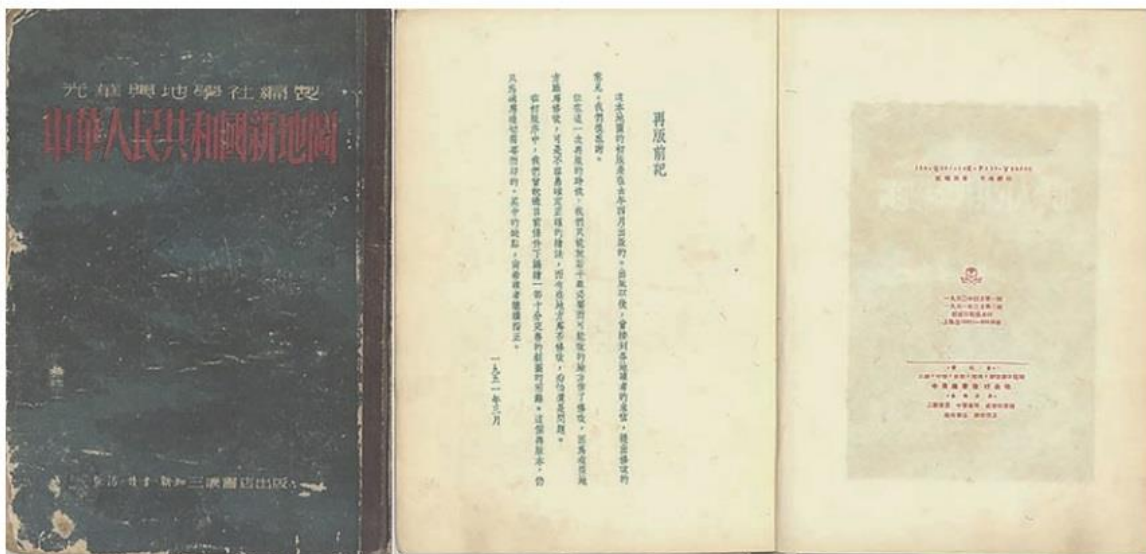
Những tấm bản đồ Biển Đông của Trung Quốc năm 1912<sup>[12]</sup>, năm 1927<sup>[11]</sup> và năm 1936<sup>[13]</sup> đều có sự xuất hiện của “đường chữ U nét liền”; còn những bản đồ từ năm 1948 trở về sau hầu hết đều vẽ “đường chữ U nét đứt” thể hiện biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc. Về sự thay đổi trong cách vẽ “đường chữ U nét liền” và “đường chữ U nét đứt”, các nghiên cứu trước đây cho rằng đường biên giới trên Biển Đông được thể hiện qua các nét đứt đoạn trên bản đồ (hay còn gọi là đường đứt khúc); nước biển mang tính chất “ba động” (chú thích của người dịch: do khái niệm này mới xuất hiện nên người dịch dùng từ Hán Việt để giải thích nghĩa đen, “ba” ở đây nghĩa là “sóng biển”; còn “động” là “chuyển động”, “nước biển mang tính chất ba động” tạm dịch là nước biển luôn chuyển động) nên khi dùng đường nét đứt biểu thị biên giới trên biển là hoàn toàn phù hợp với thực tế này, hơn nữa đường nét đứt còn thể hiện tàu thuyền có thể qua lại vô hại (in nghiêng của người dịch) trong khu vực này<sup>[14]</sup>. Hiện nay, việc tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống về sự phát triển của đường chữ U sẽ làm rõ ý nghĩa lịch sử và vai trò thực tiễn của “đường nét liền” và “đường nét đứt”.

Các bản đồ Biển Đông của Trung Quốc năm 1912<sup>[12]</sup>, năm 1927<sup>[11]</sup> và năm 1936<sup>[13]</sup> đều có vẽ đường chữ U là một đường nét liền. Trong “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông” năm 1948<sup>[14]</sup>, đường chữ U được vẽ bằng ký hiệu giống như ký hiệu đường biên giới quốc gia (·>—<·>—<·); hiện nay ký hiệu đường biên giới chữ U trên Biển Đông đã có một chút thay đổi (·|—|·|—|). Có một số học giả về luật biển bày tỏ thắc mắc về tính khoa học của ký hiệu đường biên giới trên các bản đồ đường chữ U trong lịch sử. Do đó, cần tìm kiếm những tư liệu bản đồ cũ có ký hiệu đường biên giới rõ ràng hơn và phân tích sự thay đổi trong các cách vẽ của những đường này.

Về quyền của Trung Quốc trong phạm vi đường chữ U, các học giả Trung Quốc đã nghiên cứu và thảo luận rất nhiều từ góc độ lịch sử<sup>[4,15,16]</sup>; phát hiện ra những căn cứ xác đáng từ những tấm bản đồ cổ và tiến hành nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển đường chữ U dựa trên những bản đồ này<sup>[11,14]</sup>.

Do đó, việc phát hiện ra những tư liệu bản đồ quan trọng về lịch sử đường chữ U, làm rõ hiệu lực và tính chất của những bản đồ này, phân tích sự thay đổi trong lịch sử có ý nghĩa quan trọng nhằm giải đáp những thắc mắc của cộng đồng quốc tế và bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông của Trung Quốc.

Nghiên cứu này sẽ giới thiệu “Bản đồ mới của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” xuất bản năm 1951 trong đó có vẽ cả đường biên giới quốc gia và đường phân khu hành chính bằng ký hiệu như vẽ đường chữ U, cho thấy đường chữ U là đường biên giới trên biển của Trung Quốc. Nghiên cứu này sẽ trình bày về đặc điểm của tám bản đồ đường chữ U mới phát hiện đồng thời thông qua việc so sánh với các tấm bản đồ trong lịch sử để phân tích quá trình thay đổi của đường chữ U và trình bày về các cách vẽ khác nhau của đường chữ U nét đứt và đường chữ U nét liền trong các thời kỳ khác nhau.



Hình 1: Bìa tập “Bản đồ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới” năm 1951

Do tồn tại nhiều cách gọi khác nhau về đường biên giới trên Biển Đông nên nghiên cứu này thống nhất gọi là “Đường biên giới chữ U trên Biển Đông”, điều này cũng thể hiện đề xuất của nhóm nghiên cứu: cần thống nhất cách gọi này cho đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc, đây là điều có ý nghĩa hết sức quan trọng.

### 1. Nguồn tư liệu

Tư liệu mà Trung Quốc mới phát hiện có tên là “Bản đồ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới” xuất bản năm 1951 do ông Dương Lang (Yang Lang) thu thập

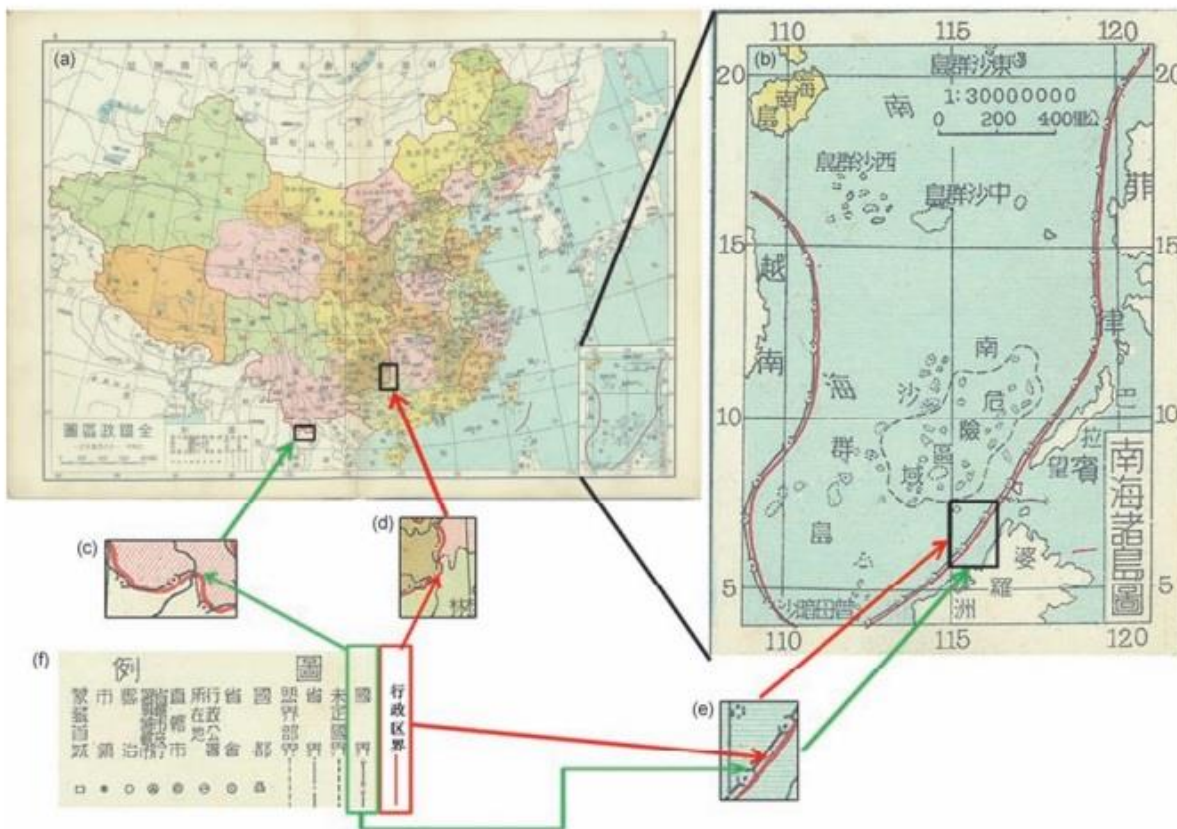
được. Ông Dương Lang là người sưu tầm rất nhiều bản đồ và sau đó để lại cho ông Hào Tiêu Quang (Hao Xiaoguang) (Chú thích của người dịch: Hao Xiaoguang là một thành viên trong nhóm nghiên cứu). Bà Đường Đan Linh (Tang Danling) (chú thích của người dịch: bà Đường là trưởng nhóm nghiên cứu trên) trong quá trình điều tra nghiên cứu đã phát hiện ra tập bản đồ này (Hình 1), nghiên cứu chi tiết thì phát hiện ra trong tập bản đồ này có “Bản đồ các đảo trên Biển Đông” nằm ở trang 3-4 trong “Bản đồ khu vực hành chính toàn quốc” (Hình 2b), trong bản đồ đó có vẽ đường biên giới chữ U là đường nét liền và vẽ bằng ký hiệu của đường biên giới quốc gia và đường phân khu hành chính.

Tập “Bản đồ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới” là tập bản đồ xuất bản lần thứ hai năm 1951, được biên tập bởi Guanhua & Geological Society; được xuất bản bởi Hiệu sách Tam Liên thuộc Công ty Phát hành Bản đồ và Sách Trung Quốc; và được in ấn bởi Nhà máy In ấn Tân Tân; tổng cộng in thành 80,000 bản. Tập bản đồ này xuất bản lần thứ nhất tháng 1/1950, cũng được biên tập bởi Guanhua & Geological Society và xuất bản cũng bởi Hiệu sách Tam Liên thuộc Công ty Phát hành Bản đồ và Sách Trung Quốc. Tập bản đồ xuất bản năm 1951 là dựa trên bản sửa của xuất bản năm 1950; là tám bản đồ toàn diện nhất của Trung Quốc sau khi thành lập. Tập bản đồ này có vẽ bản đồ các khu vực hành chính trên toàn quốc, bản đồ phân bố và bản đồ địa hình của các khu vực/ thành thị trọng điểm. Bản đồ địa lý toàn quốc dùng phép chiếu Albers với tỷ lệ 1:18000000; bản đồ phân bố các khu vực dùng phép chiếu hình nón với tỷ lệ 1:3000000; và các tỉnh khu lớn được vẽ với tỷ lệ 1:5000000 hoặc 1:7500000; bản đồ Biển Đông được vẽ với tỷ lệ 1:3000000<sup>[17]</sup>. Tập bản đồ này là tập bản đồ xuất bản trên cơ sở sửa đổi các khu vực so với xuất bản đầu tiên, xuất bản lần thứ hai này đã được bổ sung ranh giới của 5 đại khu hành chính và các tỉnh khu hành chính, phương pháp chiếu và tỷ lệ vẫn giống như trong xuất bản đầu tiên.

Trang 3-4 của tập “Bản đồ mới của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” là “Bản đồ Khu vực Hành chính toàn quốc” dùng phép chiếu Albers với tỷ lệ 1:18000000 (Hình 2a), được bổ sung thêm 5 đại khu hành chính, 1 khu hành chính Trung ương, khu tự trị và khu vực Tây Tạng, tổng cộng có ranh giới của 8 khu vực; đồng thời dùng phương pháp màu sắc khác nhau để phân biệt các tỉnh lớn nhỏ, dùng đường màu đỏ để thể hiện đường ranh giới các khu vực hành chính; ký hiệu biên giới của Trung Quốc đặc biệt là biên giới trên biển các đường biên giới khác hoàn toàn nhất quán. Tám đại khu từ bắc xuống nam là: khu hành chính Đông Bắc; khu tự trị Nội



Mông Cổ; khu Hoa Bắc trực thuộc trung ương; khu hành chính Tây Bắc; Tây Tạng; khu hành chính Hoa Đông; khu hành chính Trung Nam và khu hành chính Tây Nam. Trên bản đồ cũng thể hiện hệ thống sông chính và tên của các thành phố lớn; bản đồ Biển Đông được vẽ riêng biệt ở góc dưới bên phải của bản đồ.



Hình 2: “Bản đồ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới” năm 1951. (a) “Bản đồ phân khu hành chính” trong “Bản đồ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới” năm 1951; (b) “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông” ở góc dưới bên phải của “Bản đồ phân khu hành chính”; (c) đường biên giới của tỉnh Vân Nam trong Bản đồ các khu vực hành chính toàn quốc; (d) đường phân khu hành chính của khu hành chính Tây Nam và khu hành chính Trung Nam trong Bản đồ các khu vực hành chính toàn quốc; (e) đường chữ U được ký hiệu ở phần chú thích là ký hiệu của đường biên giới quốc gia và đường phân khu hành chính; (f) chú thích trong Bản đồ các khu vực hành chính toàn quốc: đường màu đỏ thể hiện là đường phân khu hành chính; đường màu xanh là đường biên giới quốc gia.

## 2. Đặc điểm của Bản đồ Biển Đông

### 2.1. Đường hình chữ U được vẽ là đường biên giới quốc gia

Trong bản đồ xuất bản năm 1951, ở phần bản đồ Biển Đông rõ ràng không chỉ sử dụng đường liền nét nhằm xác định đường biên giới quốc gia, mà còn sử dụng đường phân chia khu vực hành chính hình chữ U liền nét để vẽ đường biên giới của Trung Quốc tại Biển Đông. Trong tám bản đồ trên, Bản đồ Biển Đông (hình 2(b)) có tỷ lệ 1:3000000, phần màu xanh thể hiện biển. Trong bản đồ này ký hiệu được dùng để vẽ đường chữ U là  $(\cdot \rightarrow \leftarrow \cdot \rightarrow \leftarrow \cdot)$ , ký hiệu này đồng nhất với ký hiệu dùng để vẽ đường biên giới quốc gia trên lục địa.

## ***2.2. Đường chữ U cũng được vẽ bằng ký hiệu đường màu đỏ giống như đường phân khu hành chính***

Phần bản đồ Biển Đông trong bản đồ năm 1951 cũng đồng thời sử dụng ký hiệu đường biên giới quốc gia liền nét trên bộ để vẽ đường chữ U trên Biển Đông, và còn dùng ký hiệu đường màu đỏ giống như đường phân khu hành chính để thể hiện đường chữ U. Đường liền nét màu đỏ phân khu hành chính của bản đồ này trùng khít với đường biên giới quốc gia hình chữ U (hình 2), đồng thời nối liền với đường phân chia địa lý của khu vực hành chính Trung Nam, thể hiện rõ ràng đường chữ U là đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc và thuộc phạm vi của khu vực hành chính Trung Nam.

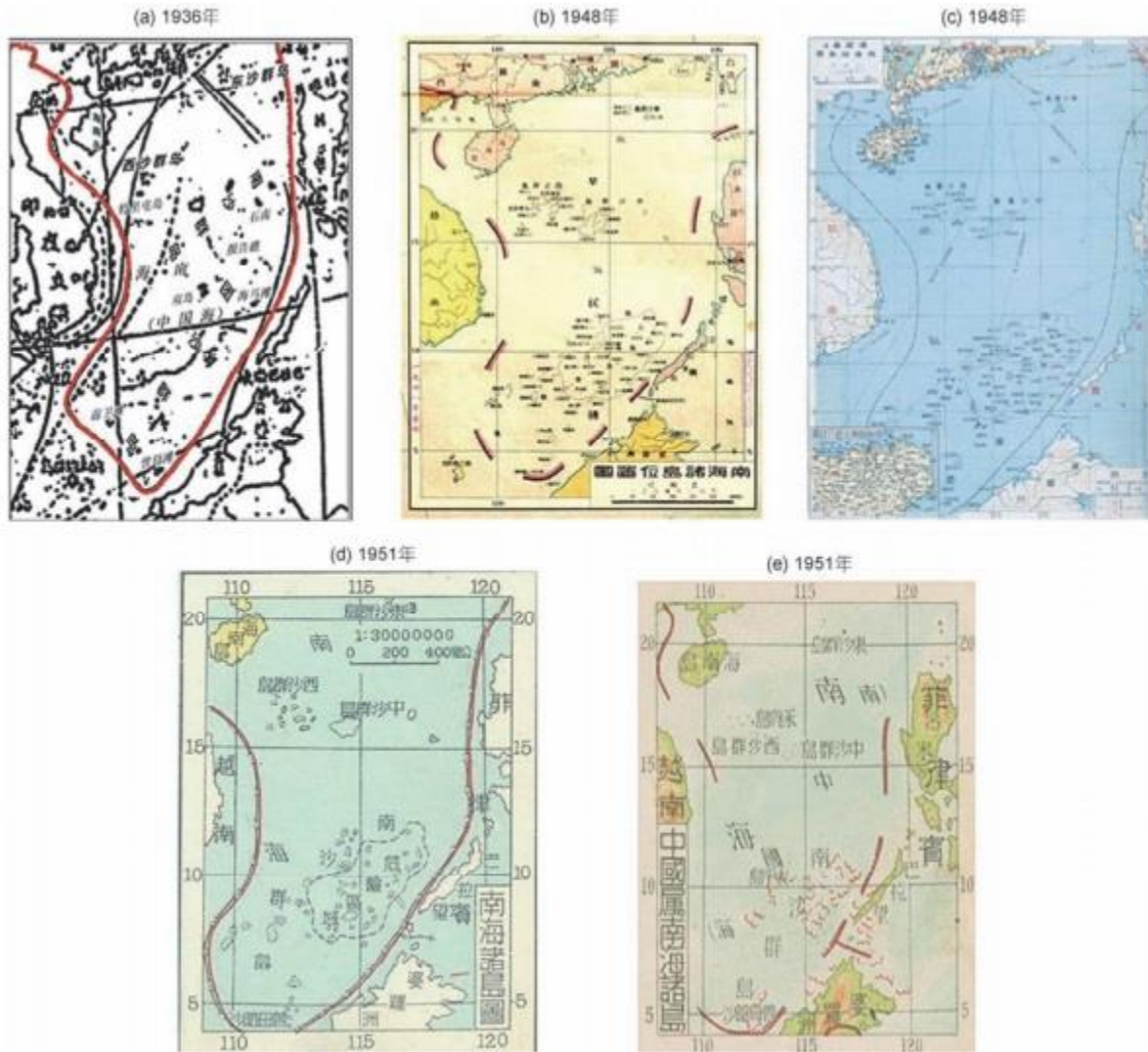
## ***2.3. Phạm vi biên giới của đường chữ U***

Phạm vi đường biên giới chữ U trong bản đồ (hình 2(b)) bao gồm: quần đảo Đông Sa, quần đảo Hoàng Sa (Trung Quốc gọi là Tây Sa), quần đảo Trường Sa (Trung Quốc gọi là Nam Sa) và quần đảo Trung Sa; đảo Đài Loan; lầy bãi cạn James Shoal (Trung Quốc gọi là bãi Tăng Mẫu) ở vị trí 4 độ vĩ bắc làm đường quốc giới cực nam của Trung Quốc ở Biển Đông. Bản đồ xác định rõ các đảo và bãi cạn chủ yếu của các quần đảo Đông Sa, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trung Sa, và quần đảo Trường Sa, đồng thời thể hiện rõ tên gọi của bốn quần đảo lớn.

## ***2.4. Các bản đồ đường biên giới chữ U trên Biển Đông trước năm 1951***

Bản đồ thứ 2 của “Bản đồ toàn diện Trung Quốc hậu phát triển cương vực biển phía Nam” trong sách giảng dạy ở cấp trung học mang tên “Trung Hoa xây dựng tân đồ” được soạn thảo và xuất bản năm 1936 dựa trên tài liệu “Bản đồ các đảo Nam Hải (Biển Đông) của Trung Quốc”, cũng như bản đồ cương giới Nam Hải (Biển Đông) đã sử dụng đường màu đỏ (hình 3 (a)) để vẽ đường chữ U<sup>[18]</sup>. Đường chữ U trong bản đồ này bao quanh quần đảo Đông Sa, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, và quần đảo Đoàn Sa và một số đảo khác, đồng thời xác định

rõ Trung Quốc có chủ quyền đối với bãi Tăng Mẫu (James Shoal) và điểm 4 độ bắc là điểm cực Nam của đường biên giới quốc gia trên Biển Đông. Đây là đường biên giới truyền thống trên Biển Đông được sử dụng sớm trong bản đồ Trung Quốc [22].



不同时期的南海疆界图。(a) 1936年南海疆界图<sup>[18]</sup>；(b) 1948年民国内政部方域司编印的《南海诸岛位置图》<sup>[19]</sup>；(c) 1948年南海连；

Hình 3: Bản đồ đường lưỡi bò qua các thời kỳ: (a) Bản đồ đường biên giới trên biển năm 1936; (b) “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông” do Vụ Khu vực Địa phương thuộc Bộ Nội chính biên soạn; (c) Bản đồ đường chữ U nét liền trên Biển Đông năm 1948; (d) Bản đồ đường chữ U nét liền trên Biển Đông năm 1951; (e) Bản đồ phân bố các đảo trên Biển Đông năm 1951.

Tại tài liệu “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông” (hình 3b) do Vụ Khu vực



Địa phương thuộc Bộ Nội chính biên soạn và chế tác thì phần bản đồ địa hình Biển Đông được chính thức xuất bản và công bố năm 1948. Bản đồ này do Vụ Khu vực Địa phương được Bộ Nội chính thuộc Chính phủ Trung Hoa Dân quốc phê chuẩn triển khai đo lường, phác họa, hoàn thành từ khoảng tháng 10-12 năm 1946. Sau đó được Vụ Khu vực địa phương thuộc Bộ Nội chính của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc biên soạn và xử lý vào nửa đầu năm 1947, và được Cục Đo lường thuộc Bộ Quốc phòng in ấn, tới tháng 12 năm 1947 được tái thẩm định, và tháng 2 năm 1948 được đưa vào phát hành công khai trong một tài liệu có tên gọi “Bản đồ khu vực hành chính Trung Hoa Dân quốc”<sup>[23]</sup>. Tài liệu này hiện còn lưu giữ bản gốc tại Bảo tàng Sử liệu Nam Kinh<sup>[14]</sup>. Bản đồ này sử dụng 11 đoạn bằng ký hiệu đường biên giới quốc gia tạo thành chữ U đứt đoạn liên tục, phía Tây xuất phát từ cửa sông Bắc Luân trên biên giới Trung-Việt, phía Đông kéo tới Đông Bắc Đài Loan, và không chỉ thể hiện đầy đủ vị trí, tên gọi các quần đảo Đông Sa, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, mà còn thể hiện bãi Tảng mẩu (James Shoal) và phần lớn vị trí và tên các đảo khác (bản đồ 3(b))<sup>[4]</sup>. Sau này, các bản đồ được xuất bản chính thức hoặc phi chính thức thường căn cứ theo phương pháp vẽ đường nét đứt liên tiếp như trong bản đồ trên để thể hiện đường biên giới chữ U trên Biển Đông của Trung Quốc<sup>[24]</sup>, rất nhiều bản đồ địa lý được các quốc gia xuất bản đều căn cứ theo cách thể hiện này để vẽ biên giới trên biển của Trung Quốc<sup>[10]</sup>.

Năm 1948, bản đồ Biển Đông Trung Quốc do Hội Khoa học Địa chất Á Quang xuất bản (hình (3)) có kế thừa đường biên giới đứt đoạn hình chữ U tại “Bản đồ vị trí các đảo ở Biển Đông (hình 3(b)) năm 1948, nhưng đường 11 đoạn đã hoàn toàn bị đường hình chữ U nét liền thay thế, điều này càng làm rõ hơn đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc<sup>[20]</sup>.

Trong bản đồ mang tên “Bản đồ mới của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” do Quang Hoa và Hội Khoa học Địa chất xuất bản tháng 04/1951 (được dự án nghiên cứu này phát hiện), có tấm “Bản đồ các đảo trên Biển Đông” in ở góc nhỏ phía dưới bên phải “Bản đồ các khu vực hành chính toàn quốc”, trong bản đồ đó có sử dụng ký hiệu đường biên giới quốc gia ( $\cdot \rightarrow \leftarrow \cdot \rightarrow \leftarrow \cdot$ ) với tỉ lệ 1:3000000 để vẽ đường biên giới quốc gia hình chữ U trên Biển Đông. Bản đồ này cũng dùng đường màu đỏ nét liền là ký hiệu của đường phân khu hành chính để vẽ đường chữ U, điều này cho thấy rõ vùng biển bên trong đường chữ U thuộc quyền quản hạt của khu vực hành chính Trung Nam. Năm 1947, trong các văn bản chính

thống mang tính quyền lực của chính phủ Trung Quốc đã dùng ký hiệu “đường biên giới quốc gia” – là ký hiệu ở cấp độ cao nhất để vẽ đường chữ U (phương pháp vẽ giống như đường biên giới quốc gia trên bộ)<sup>[11]</sup>.

Tập Bản đồ do Quang Hoa và Hội Khoa học Địa chất biên soạn và chế tác<sup>[17]</sup> đã lần đầu chính thức dùng phương thức vẽ đường biên giới quốc gia và vùng biển bằng đường liền nét, ấn định phương pháp vẽ giống nhau cho cả đường biên giới trên bộ và đường biên giới trên biển. Điều này cũng giúp dễ dàng giải thích đường biên giới chữ U trên Biển Đông của Trung Quốc xuất hiện như thế nào, cũng như minh chứng việc đưa khu vực Biển Đông vào phạm vi khu vực quản lý hành chính Trung Nam. Đường biên giới chữ U này tiếp tục được đưa vào “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông” xuất bản năm 1948. Cho đến nay, đây là tấm bản đồ đầu tiên được phát hiện có đường nét liền chữ U được vẽ là đường biên giới quốc gia và đường hành chính của Trung Quốc ở Biển Đông (hình 3 (d)).

Năm 1951, bản đồ “Các đảo Biển Đông thuộc Trung Quốc” do Nhà xuất bản Thế giới và Hội Khoa học Địa chất xuất bản (hình 3(e)) có vẽ đường biên giới trên biển hình chữ U theo năm 1948, nhưng sử dụng phương pháp vẽ đường nét đứt liền tục<sup>[21]</sup>. Bản đồ đường chữ U năm 1951 được nghiên cứu này phát hiện (hình 3(d)) có đường hình chữ U đi qua khu vực từ eo biển Luzon tới khu vực bờ Đông ngạn Đài Loan, còn trong bản đồ (hình 3(e)) đường chữ U kéo dài qua khu vực Vịnh Bắc Bộ. Tấm bản đồ (năm 1951) (hình 3(e)) và bản đồ do nghiên cứu này phát hiện ra (hình 3(d)) có sự tương đồng và bổ trợ cho nhau.

### **3. Thảo luận**

#### **3.1. Phạm vi đường chữ U**

“Bản đồ vị trí các đảo ở biển Đông” năm 1948 (hình 3(b)) đã được hoàn thành việc đo vẽ vào năm 1946, hoàn thành chỉnh sửa và in ấn năm 1947<sup>[23]</sup>, được thông qua vào cuối năm 1947, năm 1948 chính thức tuyên bố với cộng đồng quốc tế phạm vi chủ quyền và quyền tài phán của Trung Quốc đối với Biển Đông và các đảo lớn nhỏ, đồng thời xác định vị trí của đường biên giới quốc gia trên Biển Đông, trong đó đường này được chú thích bằng từ “Trung Hoa Dân Quốc”<sup>[25]</sup>. Bản đồ này đã cho thấy theo hướng từ tây sang đông, đường chữ U chạy từ biên giới Trung Việt ở cửa sông Bắc Luân, đến khu vực Đông Bắc Đài Loan, đường này không chỉ đánh dấu tên của toàn bộ quần đảo Đông Sa, quần đảo Hoàng Sa (Trung

Quốc gọi là Tây Sa), quần đảo Trường Sa (Trung Quốc gọi là Nam Sa) và quần đảo Trung Sa, mà còn chỉ ra tên riêng của bãi cạn James Shoal (Trung Quốc gọi là bãi Tăng Mẫu) và hầu hết các rạn san hô trên đảo khác<sup>[4]</sup>. Năm 1949, các bản đồ được xuất bản trong những ngày nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới thành lập về cơ bản là sự kế thừa cách vẽ theo phạm vi sở hữu của “đường đứt đoạn” năm 1948<sup>[11]</sup>.

Nghiên cứu này đã phát hiện ra rằng các bản đồ sau năm 1948, đặc biệt là phần bản đồ Biển Đông nằm ở góc dưới bên phải của “Bản đồ khu vực hành chính toàn quốc”, trong tập “Bản đồ mới của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” về cơ bản đều tuân theo cách vẽ đường biên giới trên Biển Đông của “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông” năm 1948. Trong “Bản đồ khu vực hành chính toàn quốc”, đường biên giới chữ U trên Biển Đông được vẽ trùng khớp với đường màu đỏ dọc theo tuyến hành chính phân khu, do đó, đặt Biển Đông dưới sự quản lý của khu hành chính Trung Nam. Có thể thấy, đường biên giới quốc gia trên Biển Đông của nước ta từ trước vốn đã được biên soạn phạm vi biên giới một cách rõ ràng, quyền chủ quyền rõ ràng, ranh giới của đường hình chữ U không hề thay đổi trong suốt tiến trình lịch sử.

### ***3.2. Cách vẽ đường biên giới quốc gia của đường hình chữ U trong bản đồ mới phát hiện***

Bản đồ mới được phát hiện năm 1951 sử dụng cách vẽ đường biên giới liên tiếp ( $\cdot > \text{---} < \cdot > \text{---} < \cdot$ ) để vẽ đường biên giới quốc gia hình chữ U trên Biển Đông của Trung Quốc, giống với cách kí hiệu đường biên giới quốc gia trên lục địa. Đây không chỉ giống với cách kí hiệu của đường biên giới quốc gia hình chữ U trên Biển Đông của Trung Quốc ở trong ấn phẩm chính thức đầu tiên của Vương Dĩnh và đồng nghiệp trong “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông” vào năm 1948, mà còn phù hợp với cách vẽ đường biên giới quốc gia trong từng thời kì lịch sử tương ứng: đường biên giới quốc gia trên bản đồ thời kì đầu Trung Quốc mới thành lập là dựa trên bản đồ chính thức trước chiến tranh kháng chiến chống lại sự xâm lược của Nhật Bản, đó là phương pháp “bản đồ trình báo”, dùng ký hiệu sau để ký hiệu đường biên giới ( $\text{---} \cdot \text{---} \text{---} \cdot$ ); sau đó lấy phương pháp vẽ đường biên giới quốc gia do Nhà xuất bản Bản đồ Trung Quốc xuất bản làm chuẩn ký hiệu đường biên giới là ( $\cdot > \text{---} < \cdot > \text{---} < \cdot$ ), cho đến năm 1990, Trung Quốc mới công bố “Thông báo về việc thay đổi cơ sở của cách vẽ đường biên giới quốc gia của

nước ta trên bản đồ công khai (·|—|·|—|)<sup>[26]</sup>. Thông qua cách vẽ trong tấm bản đồ để xác định rõ ràng hơn: đường chữ U trên Biển Đông của nước ta là đường biên giới trên Biển Đông; trong đó ranh giới trên biển và ranh giới trên đất liền được nối liền với nhau, đường này là một phần mở rộng của biên giới đất liền với biển<sup>[14]</sup>. Bản đồ này chứng minh rằng đường hình chữ U là đường biên giới quốc gia trên Biển Đông của Trung Quốc, “đường chữ U nét liền” phù hợp với phương pháp vẽ ranh giới của vùng biển tại thời điểm đó và thể hiện tính chủ quyền.

### ***3.3. Đường chữ U trong bản đồ mới phát hiện được vẽ theo ký hiệu của đường phân khu hành chính***

Nghiên cứu này cho thấy đường chữ U trong bản đồ mới phát hiện đã sử dụng đường nét liền màu đỏ để vẽ đường chữ U trên Biển Đông, nối liền lục địa của khu vực hành chính Trung Nam (Hình 2 (b)), cho thấy Trung Quốc đã đặt các vùng nước nội thủy trong đường hình chữ U vào khu vực pháp lý hành chính Trung Nam. Đây là bằng chứng quan trọng về đường chữ U và chủ quyền của nó trong khu vực biển nội thủy của Trung Quốc.

### ***3.4. Diễn biến lịch sử của cách vẽ đường hình chữ U***

So sánh năm bản đồ lịch sử của đường chữ U ở Biển Đông năm 1951 và trước đó (Hình 3) ở (Bảng 1), từ sự phát triển lịch sử của phương pháp vẽ hình chữ U, phương pháp vẽ là một đường được vẽ liên tục từ đường chữ U dưới dạng sơ khai, sau đó là vẽ đường đứt đoạn, rồi đến vẽ đường nét liền, cho đến đường đứt đoạn; tiến trình phát triển lịch sử của các nét vẽ là từ những đường nét đơn thuần, cho đến ký hiệu đường biên giới quốc gia đứt đoạn, tới đường biên giới quốc gia nét liền, cuối cùng biến thành đường biên giới quốc gia đứt đoạn. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Trương Diệu Quang và cộng sự<sup>[11]</sup>. Và “đường nét liền” trong “bản đồ hình chữ U” trên Biển Đông năm 1951 vẽ đường biên giới hình chữ U trên Biển Đông của nước ta, là “đường biên giới liên tiếp” ở Biển Đông, xuất hiện trong bản đồ các năm 1912<sup>[12]</sup>, năm 1927<sup>[11]</sup> và năm 1936<sup>[13]</sup>, đây là một bằng chứng có sức thuyết phục cho việc phân định ranh giới của đường biên giới trên Biển Đông bằng “đường đứt đoạn” dần xuất hiện sau năm 1948<sup>[14]</sup>. Ngoài ra, “Bản đồ tri thức thế giới” mới nhất<sup>[27]</sup> được xuất bản bởi Nhà xuất bản Bản đồ Hồ Nam vào tháng 4 năm 2014 được vẽ dưới dạng hoạ đồ, sử dụng đường biên giới quốc



gia nét đứt để vẽ đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc, phạm vi của đường biên giới trên biển hình chữ U tuân theo phạm vi của “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông”. Đường biên giới trên biển của Biển Đông được thể hiện bằng các đoạn đứt gãy, và nó cũng là một cách minh họa phổ biến của việc phân định ranh giới trên biển [14,25].

**Bảng 1:**

Đặc điểm và quá trình phát triển của đường chữ U trên bản đồ trước năm 1951

Tên bản đồ	Năm	Hình thức vẽ	Nét liền hay đứt	Phạm vi ranh giới	Nhà xuất bản
Bản đồ ranh giới Biển Đông (Hình 3(a)) [18]	1936	Nét liền cứng	Nét liền	Hình chữ U dưới dạng sơ khai	Thư viện Kiến thiết Bắc Bình
Bản đồ vị trí các quần đảo ở Biển Đông (Hình 3(b)) [19]	1948	Đường 11 đoạn	Nét đứt	Thiết lập đường hình chữ U, tạo phạm vi ranh giới	Nhà in Thương vụ
Đảo Hải Nam và Bản đồ các quần đảo trên Biển Đông (Hình 3(c)) [20]	1948	Đường chấm chấm	Nét liền	Tuân theo đường ranh giới năm 1948, đường chữ U liên tục, hoàn chỉnh	Hội Khoa học Địa chất Á Quang
Bản đồ khu vực hành chính toàn quốc (được đề cập trong nghiên cứu này) (Hình 3(d)) [17]	1951	Đường biên giới quốc gia, đường phân khu hành chính	Nét liền	Các đường hình chữ U hoàn chỉnh và liên tục, phạm vi đường biên giới quốc gia rõ ràng	Quang Hoa và Hội Khoa học Địa chất
Bản đồ phân bố các quần đảo ở	1951	Đường 7 đoạn	Nét đứt	Tuân theo đường ranh giới năm 1948	Hội Khoa học Địa

Biển Đông (Hình 3(e)) <sup>[21]</sup>					chất Thế giới
---------------------------------------	--	--	--	--	---------------

Những sự thay đổi ranh giới trong vùng biển quốc tế và quyền tài phán quốc tế được diễn ra bắt nguồn từ phong trào tranh giành đại dương do Mỹ khởi xướng vào năm 1945. Xu thế này chưa tạo ra một tiêu chuẩn thống nhất cho việc vẽ đường biên giới biển quốc tế. Thời điểm đó, các nước thường sử dụng chung đường ranh giới quốc gia như vùng đất để vẽ ranh giới biển nhằm mô tả chủ quyền biển, điều đó là hợp lý và có hiệu quả tích cực<sup>[13]</sup>. Theo dữ liệu lưu trữ, trong hợp đồng được ký kết giữa Hoa Kỳ và Tây Ban Nha năm 1898, “đường nét liền” được sử dụng để biểu thị “đường sở hữu đảo”<sup>[23]</sup>, điều này cho thấy dùng đường nét liền để vẽ đường biên giới trên biển là phù hợp với chuẩn mực lịch sử. Lúc đó, bản đồ quốc tế cũng lại thể hiện đường biên giới trên biển bằng những nét đứt đoạn, ví dụ như trong cuốn *Át-lát Oxford mới của Canada*, ở Địa Trung Hải, đường biên giới giữa các đảo của Italia và Tây Ban Nha, đường biên giới giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp lại được thể hiện bằng những nét đứt đoạn<sup>[14]</sup>. Với sự xuất hiện của “đường biên giới quốc gia đứt đoạn”, “đường đứt đoạn” đã dần trở thành một phương thức vẽ đường biên giới trên biển được quốc tế công nhận. Nó được công nhận rộng rãi và được phổ biến đầu tiên tại Hội nghị của Liên hợp quốc về Luật Biển tổ chức vào năm 1958<sup>[13]</sup>. Do đó, “đường chữ U đứt đoạn” là một sự mô tả chính xác về lịch sử đường biên giới quốc gia trên biển.

Từ sự thay đổi lịch sử của bản đồ đường hình chữ U ở Biển Đông, nghiên cứu này cho rằng “đường biên giới hình chữ U đứt đoạn” (bao gồm “đường 11 đoạn”, “đường 9 đoạn” và “đường 10 đoạn”) là tiền thân từ “đường biên giới quốc gia liên tục” (Hình 3(a) và (d)). Sau khi Trung Quốc công bố “đường đứt đoạn hình chữ U” trên Biển Đông, đường đứt đoạn này đã được quốc tế công nhận, và bản đồ được xuất bản ở rất nhiều quốc gia khác cũng đã in đường biên giới chữ U trên biển của Trung Quốc<sup>[11]</sup>, đường này được nhiều điều ước quốc tế và đàm phán ngoại giao phê chuẩn và được nhiều nhà xuất bản bản đồ chính thức trên thế giới công nhận<sup>[25]</sup>; so với “Bản đồ vị trí các đảo trên Biển Đông” năm 1948, “Bản đồ phân bố vị trí các đảo trên Biển Đông” năm 1951 và “Bản đồ phân khu hành chính Biển Đông của Trung Hoa Dân Quốc” có thể thấy rằng, phương pháp vẽ “đường

đứt đoạn” đã tồn tại từ trước năm 1951, trong khi hai tấm bản đồ trong hình 3(d) và (e) đều xuất bản năm 1951, một tấm sử dụng đường đứt đoạn và một tấm dùng đường ranh giới nét liền, song cả hai đều thể hiện đường biên giới quốc gia trên Biển Đông của Trung Quốc. Có thể thấy, “đường đứt đoạn” năm 1951 đã miêu tả đường biên giới của vùng biển quốc gia, và “đường đứt đoạn” và “đường liên tục” đều vẽ đường hình chữ U ở Biển Đông trong các ấn phẩm chính thức, tất cả đều được công nhận chính thức bởi phương thức vẽ đường biên giới quốc gia trên biển của Trung Quốc. Do đó, “đường biên giới quốc gia hình chữ U liền nét” ở trong bản đồ phụ Biển Đông năm 1951 giống hệt với phương pháp vẽ đường biên giới trên đất liền, chứng tỏ rằng đường biên giới hình chữ U trên biển là tấm bản đồ có hiệu lực về đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta, và càng thể hiện quyết tâm của nước ta về một đường biên giới quốc gia hình chữ U trên Biển Đông có tính hoàn chỉnh, tính liên tục và tính chắc chắn về phạm vi ranh giới.

### ***3.5. “Đường ranh giới hình chữ U trên Biển Đông” phù hợp để đại diện cho đường biên giới của Biển Đông.***

Nghiên cứu này cho rằng, việc sử dụng “Đường ranh giới hình chữ U trên Biển Đông” là rất quan trọng để thể hiện đường biên giới quốc gia ở Biển Đông. Thứ nhất (1) nhấn mạnh ba chữ “hải cương tuyến” nghĩa là “đường biên giới trên biển”, và để tránh mô tả ranh giới của Biển Đông chỉ đơn giản bằng hình dạng của tên gọi “hình chữ U”; thứ hai (2) Để hình tượng hơn về đường biên giới trên Biển Đông của Trung Quốc thì phải bổ sung thêm hai đặc điểm quan trọng là “đường biên giới trên Biển Đông có hình chữ U”<sup>[4]</sup>, và đặc tính “nước biển luôn chuyển động”<sup>[14, 25]</sup>; thứ ba (3) dễ dàng gọi tên, biểu đạt và giúp cộng đồng quốc tế cũng như trong nước dễ nhớ; thứ tư (4) tránh sử dụng những từ biểu thị “số” hay “số đoạn” nhằm thể hiện đầy đủ tính hoàn chỉnh của đường biên giới trên biển hình chữ U ở Biển Đông; thứ năm (5) có thể tránh những vấn đề lịch sử tiềm tàng, có ý nghĩa thực tiễn, đồng thời mở rộng đường cho tương lai. Do đó, nghiên cứu này đề nghị sử dụng “đường biên giới quốc gia trên biển hình chữ U” để thể hiện đường biên giới trên biển ở Biển Đông của Trung Quốc.

## **4. Tổng kết**

(1) Bản đồ trong nghiên cứu này sử dụng đường liền nét hình chữ U để vẽ đường biên giới quốc gia trên biển ở Biển Đông, đồng thời sử dụng đường phân

khu hành chính đặt dưới phạm vi quản lý của khu hành chính Trung Nam. Bản đồ này được đặt ở góc nhỏ phía dưới bên phải trong “Phần Biển Đông” của “Bản đồ khu vực hành chính toàn quốc”, trang 3-4 của “Bản đồ mới của Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa”, do Quang Hoa và Hội Khoa học Địa chất biên tập.

(2) Đường chữ U trên Biển Đông được chỉ ra bởi nghiên cứu này vào năm 1951 là một đường biên giới trên biển trên Biển Đông rõ ràng và hoàn chỉnh của nước ta; bản đồ cho thấy Trung Quốc có quyền ở khu vực biển trong phạm vi ranh giới hình chữ U đến khu vực hành chính trung tâm phía Nam, và chủ quyền thuộc về Trung Quốc.

(3) Bản đồ hình chữ U được in vào năm 1947, và chính thức công bố vào năm 1948 vẫn được giữ nguyên và có giá trị cho đến nay; hai phương pháp vẽ đường biên giới quốc gia hình chữ U nét liền và đường biên giới quốc gia hình chữ U nét đứt đều mô tả đường biên giới trên biển của nước ta ở Biển Đông, phù hợp với những quy tắc vẽ đường biên giới trên biển trong những giai đoạn lịch sử khác nhau.

(4) Đề nghị sử dụng “Đường biên giới hình chữ U trên Biển Đông” (SCS U-boundary) nhằm thể hiện tốt hơn tính hình tượng, hoàn chỉnh và khoa học của đường biên giới quốc gia trên Biển Đông của nước ta.



Chú thích:

- 1 Zhang W B. Consideration given to maps by the international court in settlement of border disputes: The role of the U Shaped Line in re- solving the dispute over the Spratly Islands (in Chinese). *J Contemp Asia-Pac Stud*, 2012, (3): 116–130 [张卫彬. 国际法庭确定领土边界争端中地图证据分量考——U形线地图在解决南沙群岛争端中的作用. *当代亚太*, 2012, (3): 116–130]
- 2 Hyd C C. Maps as evidence in international boundary disputes. *Am J Int Law*, 1933, 27: 311–316
- 3 Tian H M. Acquiescence in international law: In the perspective of the U-shaped line in the sovereign disputes on Spratly Islands (in Chinese). *Chin J Mar Law*, 2015, 26: 54–60 [田慧敏. 国际法上的默认——以南沙群岛主权争端中的 U形线地图为视角. *中国海商法研究*, 2015, 26: 54–60]
- 4 Han Z H. *A Compilation of Historical Data of the South China Sea Islands* (in Chinese). Beijing: Orient Publishing House, 1988 [韩振华. 我国南海诸岛史料汇编. 北京: 东方出版社, 1988]
- 5 Zheng Z H. The admissibility and proof of U-shaped line map of South China Sea (in Chinese). *Foreign Affairs Rev*, 2013, 30: 30–44 [郑志华. 中国南海 U形线地图的可采性与证明力. *外交评论*, 2013, 30: 30–44]
- 6 Ge H L. A research on the international communication of the dotted line in South China Sea (in Chinese). *Southeast Asian Stud*, 2016, (4): 42–49 [葛红亮. 论南海“断续线”的对外传播. *东南亚研究*, 2016, (4): 42–49]
- 7 Jiang L, Li L H. South China Sea traditional nine section lines and ocean delimitation (in Chinese). *J Ocean Univ China (Soc Sci Ed)*, 2008, (6): 7–8 [姜丽, 李令华. 南海传统九段线与海洋划界问题. *中国海洋大学学报(社会科学版)*,

2008, (6): 7–8]

8 Tang M, Ma J S, Wang Y, et al. Spatial demarcation principles of the dotted line in the South China Sea (in Chinese). *Acta Geogr Sin*, 2016, 71: 914–927 [唐盟, 马劲松, 王颖, 等. 1947 年中国南海断续线精准划定的地形依据. *地理学报*, 2016, 71: 914–927]

9 Jia Y. On the law status of Duanxuxian of South China Sea (in Chinese). *China's Borderl Hist Geogr Stud*, 2005, 15: 112–120 [贾宇. 南海“断续线”的法律地位. *中国边疆史地研究*, 2005, 15: 112–120]

10 Yang C B, Tang L. The role of maps in solving border dispute and China's sovereignty over the Nansha Islands (in Chinese). *China Borderl Hist Geogr Stud*, 2001, 10: 72–78 [杨翠柏, 唐磊. 从地图在解决边界争端中的作用看我国对南沙群岛的主权. *中国边疆史地研究*, 2001, 10: 72–78]

11 Zhang Y G, Liu K, Liu G C. The evolvement of the state maritime boundary in South China Sea by maps: China's nine-dotted maritime boundary line in South China Sea (in Chinese). *Sci Geogr Sin*, 2012, 32: 1033–1040 [张耀光, 刘锴, 刘桂春. 从地图看中国南海海域疆界线的形成与演进——中国南海九条断续国界线. *地理科学*, 2012, 32: 1033–1040]

12 14 J. Hu Jinjie and the New Map of the Republic of China (in Chinese). *Map*, 2005, (3): 88–91 [14 军. 胡晋接与《中华民国地理新图》. *地图*, 2005, (3): 88–91]

13 Li J M. The Chinese U-shaped line in the South China Sea: Its background and effectiveness (in Chinese). *Southeast Asian Stud*, 2011, (1): 41–47 [李金明. 中国南海断续线: 产生的背景及其效用. *东南亚研究*, 2011, (1): 41–47]

14 Wang Y, Ge C D, Zou X Q. Evidence of China's sea boundary in the South China Sea (in Chinese)? *Acta Oceanol Sin*, 2014, 36: 1–11 [王颖, 葛晨东, 邹欣庆. 论证南海海疆国界线. *海洋学报*, 2014, 36: 1–11]

15 Li G Q. Study on the formation history of the territory of China's South China Sea from the evolution of place names (in Chinese). *China Borderl Hist Geogr*

Stud, 2011, (4): 50–59 [李国强. 从地名演变看中国南海疆域的形成历史. 中国边疆史地研究, 2011, (4): 50–59]

16 Huang S Z. The evidence of the South China Sea islands being the traditional Chinese territory (in Chinese). Southeast Cult, 1996, (4): 84–94 [黄盛璋. 南海诸岛历来是中国领土的历史证据. 东南文化, 1996, (4): 84–94]

17 Guanghua and Geological Society. New Map of the People's Republic of China (in Chinese). Beijing: SDX Joint Publishing Company, 1951. 3–4 [光华与地学社. 中华人民共和国新地图. 北京: 生活·读书·新知三联书店, 1951. 3–4]

18 Li J M. South China Sea intermittent line: China's island ownership line (in Chinese). Curr Inf Broch, 2012, (4): 58–59 [李金明. 南海断续线: 中国的岛屿归属线. 时事资料手册, 2012, (4): 58–59]

19 Fu J J. The Map of the Administrative Region of the Republic of China (in Chinese). Shanghai: The Commercial Press, 1948 [傅角今. 中华民国行政区域图. 上海: 商务印书馆, 1948]

20 Yaguang Geography Society Editorial Department. Map of the Provinces of the People's Republic of China (in Chinese). Shanghai: Ya-guang Geography Society Publisher, 1952 [亚光舆地学社编辑部. 中华人民共和国分省地图. 上海: 亚光舆地学出版社, 1952]

21 Tu S C, Wang Z. New World Map (in Chinese). Shanghai: World Society, 1953 [屠思聪, 王振. 新世界地图. 上海: 世界与地学社, 1953]

22 Li J M. The current situation of the sovereignty dispute in the South China Sea (in Chinese). Southeast Asian Aff, 2002, (1): 53–65 [李金明. 南海主权争端现状. 南洋问题研究, 2002, (1): 53–65]

23 Xu Z L. The enlargement of the ocean area of the Republic of China and the intermittent formation of state boundary line on the South Sea (in Chinese). Pacific J, 2010, 18: 92–97 [徐志良. 民国海疆版图演变与南海断续国界线的形成. 太平洋学报, 2010, 18: 92–97]

- 24 Shen W Z, Xu S A, Li B T. The map of “nine dashed line” on China’s South China Sea (in Chinese). *Chin Natl Geogr*, 2010, (10): 180–182 [沈文周, 许森安, 李宝田. 中国地图上的南海“九段线”. *中国国家地理*, 2010, (10): 180–182]
- 25 Wang Y, Ge C D, Zou X Q. Evidence of China’s sea boundary in the South China Sea? *Acta Oceanol Sin*, 2017, 36: 1–12
- 26 Lei J H. On the evolution, formation and representation method of Chinese border on map (in Chinese). *Bull Surv Mapp*, 2011, 30: 52–55 [雷京华. 地图上中国边界的演变、形成及其表示方法探讨. *测绘通报*, 2011, 30: 52–55]
- 27 Hao X G. *World’s Knowledge Map* (in Chinese). Changsha: Hunan Map Publishing House, 2014 [郝晓光. 世界知识地图. 长沙: 湖南地图出版社, 2014]